

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Xuân B** – sinh năm 1997

Trú tại: Tổ 45, phường H, quận N, TP Đ

Bị đơn: Ông **Mai Văn C**, sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ 66, phường H, quận N, TP Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đoàn Thị Xuân B và ông Mai Văn C (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2014, đăng ký ngày 17/9/2014 tại UBND phường H, quận N, TP. Đ).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Đoàn Thị Xuân B và ông Mai Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con Mai Ngọc Thảo N sinh ngày 06/02/2015 và con Mai Văn Minh Q, sinh ngày 24/10/2018 cho bà Đoàn Thị Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả 02 con mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ bà B tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ bà B tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà B đã nộp tại biên lai thu 0007086 ngày 09/11/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận N;
- UBND phường H, quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan